

TOP 10 THỦ THUẬT TRONG EXCEL

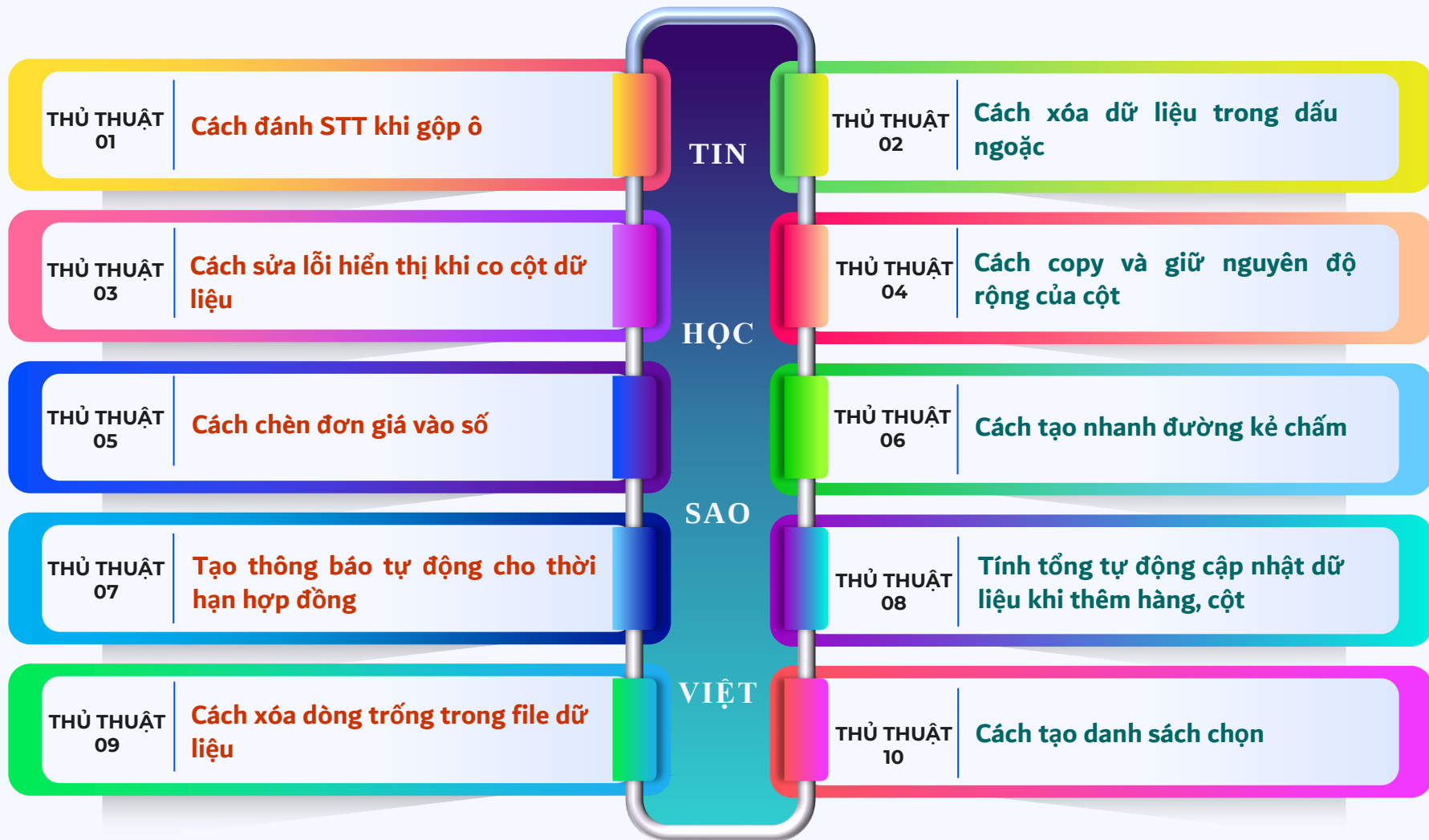
TIN HỌC SAO VIỆT



trungtamtinhocsaoviet@gmail.com



www.tinhocsaoviet.com

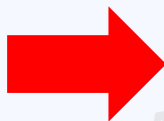


01

Cách đánh STT khi gộp ô

TIN HỌC SAO VIỆT

A3	⌵	:	✖	✔	<i>f</i> _x	=COUNTA(\$A\$2:A2)
	A	B	C	D		
1						
2	STT ⌵	Tỉnh ⌵	Sản phẩm ⌵	SL bán		
3	=COUNTA(\$A\$2:A2)	Bắc Ninh	Mì gói			67
4		Bắc Ninh	Găng tay Nitrile Vglove			79
5		Bắc Ninh	Đường đen			76
6		Bắc Ninh	Bột ngọt 500g			77
7		Bến Tre	Gạo nếp			58
8		Bến Tre	Đường trắng			43
9		Bình Dương	Bột ngọt			54
10		Bình Dương	Găng tay Nitrile Ezcare			48
11		Bình Dương	Đường đen			73



1				
2	STT	Tỉnh	Sản phẩm	SL bán
3		Bắc Ninh	Mì gói	67
4	1	Bắc Ninh	Găng tay Nitrile Vglove	79
5		Bắc Ninh	Đường đen	76
6		Bắc Ninh	Bột ngọt 500g	77
7	2	Bến Tre	Gạo nếp	58
8		Bến Tre	Đường trắng	43
9		Bình Dương	Bột ngọt	54
10	3	Bình Dương	Găng tay Nitrile Ezcare	48
11		Bình Dương	Đường đen	73
12		Đồng Nai	Găng tay Nitrile Ezcare	45
13		Đồng Nai	Máy thở santafell	58
14	4	Đồng Nai	Găng tay Nitrile Vglove	45
15		Đồng Nai	Găng tay Nitrile Ezcare	44
16		Đồng Nai	Kit Humasis	50

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu cần đánh STT

Bước 2: Sử dụng hàm **COUNTA**, chọn ô dữ liệu gốc (ô tiêu đề STT)
rồi **gõ dấu hai chấm** sau đó cố định điểm đầu tiên bằng **phím F4**

Bước 3: Nhấn tổ hợp phím **CTRL + Enter**

A3				=COUNTA(\$A\$2:A2)
	A	B	C	D
1				
2	STT	Tỉnh	Sản phẩm	SL bán
3		Bắc Ninh	Mì gói	67
4		Bắc Ninh	Găng tay Nitrile Vglove	79
5		Bắc Ninh	Đường đen	76
6		Bắc Ninh	Bột ngọt 500g	77
7		Bến Tre	Gạo nếp	58
8		Bến Tre	Đường trắng	43
9		Bình Dương	Bột ngọt	54
10		Bình Dương	Găng tay Nitrile Ezcare	48
11		Bình Dương	Đường đen	73



1				
2	STT	Tỉnh	Sản phẩm	SL bán
3		Bắc Ninh	Mì gói	67
4	1	Bắc Ninh	Găng tay Nitrile Vglove	79
5		Bắc Ninh	Đường đen	76
6		Bắc Ninh	Bột ngọt 500g	77
7	2	Bến Tre	Gạo nếp	58
8		Bến Tre	Đường trắng	43
9		Bình Dương	Bột ngọt	54
10	3	Bình Dương	Găng tay Nitrile Ezcare	48
11		Bình Dương	Đường đen	73
12		Đồng Nai	Găng tay Nitrile Ezcare	45
13		Đồng Nai	Máy thở santafell	58
14	4	Đồng Nai	Găng tay Nitrile Vglove	45
15		Đồng Nai	Găng tay Nitrile Ezcare	44
16		Đồng Nai	Kit Humasis	50

02

Cách xóa dữ liệu trong dấu ngoặc

TIN HỌC SAO VIỆT

	A	B	C	D
1	STT	Tên SP, Mã SP	Ghi chú	
2	1	Găng tay Nitrile Ezcare (GT001)		
3	2	Kit Biocredit (KB002)		
4	3	Máy thở santafell (MT005)		
5	4	Găng tay Nitrile Ezcare (GT004)		
6	5	Găng tay Nitrile Vglove (GT002)		
7	6	Kit Biocredit (KB005)		
8	7	Găng tay Nitrile Ezcare (GT008)		
9	8	Kit Humasis (KH001)		
10	9	Găng tay Nitrile Vglove (GT005)		
11	10	Kit Biocredit (KB004)		
12	11	Đường đen (DD001)		
13	12	Gạo nếp (GN003)		
14	13	Bột ngọt (BN002)		
15	14	Muối hạt (MH006)		



	A	B	C	D
1	STT	Tên SP, Mã SP	Ghi chú	
2	1	Găng tay Nitrile Ezcare		
3	2	Kit Biocredit		
4	3	Máy thở santafell		
5	4	Găng tay Nitrile Ezcare		
6	5	Găng tay Nitrile Vglove		
7	6	Kit Biocredit		
8	7	Găng tay Nitrile Ezcare		
9	8	Kit Humasis		
10	9	Găng tay Nitrile Vglove		
11	10	Kit Biocredit		
12	11	Đường đen		
13	12	Gạo nếp		
14	13	Bột ngọt		
15	14	Muối hạt		

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu và nhấn tổ hợp phím **CTRL + H**

Bước 2: Tại ô **Find what** gõ theo cú pháp: **(*)**

Còn ô **Replace with** thì để trống

Bước 3: Nhấn **Replace All**

	A	B	C	D	E	F
1	STT	Tên SP, Mã SP	Ghi chú			
2	1	Găng tay Nitrile Ezcare (GT001)				
3	2	Kit Biocredit (KB002)				
4	3	Máy thở santafell (MT005)				
5	4	Găng tay Nitrile Ezcare (GT004)				
6	5	Găng tay Nitrile Vglove (GT002)				
7	6	Kit Biocredit (KB005)				
8	7	Găng tay Nitrile Ezcare (GT008)				
9	8	Kit Humasis (KH001)				
10	9	Găng tay Nitrile Vglove (GT005)				
11	10	Kit Biocredit (KB004)				
12	11	Đường đen (DD001)				
13	12	Gạo nếp (GN003)				
14	13	Bột ngọt (BN002)				
15	14	Muối hạt (MH006)				
16	15	Mì gói (MG004)				

Find and Replace

Find Replace

Find what: (*)

Replace with:

Within: Sheet ☐ Match case

Search: By Rows ☐ Match entire cell contents

Look in: Formulas

Replace All Replace Find All



	A	B	C	D
1	STT	Tên SP, Mã SP	Ghi chú	
2	1	Găng tay Nitrile Ezcare		
3	2	Kit Biocredit		
4	3	Máy thở santafell		
5	4	Găng tay Nitrile Ezcare		
6	5	Găng tay Nitrile Vglove		
7	6	Kit Biocredit		
8	7	Găng tay Nitrile Ezcare		
9	8	Kit Humasis		
10	9	Găng tay Nitrile Vglove		
11	10	Kit Biocredit		
12	11	Đường đen		
13	12	Gạo nếp		
14	13	Bột ngọt		
15	14	Muối hạt		

03

Cách sửa lỗi hiển thị khi có cột dữ liệu

TIN HỌC SAO VIỆT

A	B	C	D	E
Tên hàng	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Găng tay Nitrile Ezcare	Thùng	15.50	#####	#####
Kit Biocredit	Test	14.25	#####	#####
Máy thở santafell	Chiếc	50.00	#####	#####
Găng tay Nitrile Ezcare	Thùng	200.00	#####	#####
Găng tay Nitrile Vglove	Thùng	100.00	#####	#####
Kit Biocredit	Test	120.00	#####	#####
Găng tay Nitrile Ezcare	Thùng	20.00	#####	#####
Kit Humasis	Test	5.00	#####	#####
Găng tay Nitrile Vglove	Thùng	10.00	#####	#####
Kit Biocredit	Test	200.00	#####	#####



B	C	D	E
DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Thùng	15.50	570,000.00 đ	8,835,000.00 đ
Test	14.25	1,050,000.00 đ	14,962,500.00 đ
Chiếc	50.00	2,800,000.00 đ	140,000,000.00 đ
Thùng	200.00	1,200,000.00 đ	240,000,000.00 đ
Thùng	100.00	1,350,000.00 đ	135,000,000.00 đ
Test	120.00	1,200,000.00 đ	144,000,000.00 đ
Thùng	20.00	210,000.00 đ	4,200,000.00 đ
Test	5.00	450,000.00 đ	2,250,000.00 đ
Thùng	10.00	230,000.00 đ	2,300,000.00 đ
Test	200.00	450,000.00 đ	90,000,000.00 đ

Bước 1: Quét chọn toàn bộ bảng dữ liệu

Bước 2: Nhấn tổ hợp phím **CTRL + 1**, tại hộp thoại Format Cells bấm vào **Alignment**

Bước 3: Tích chọn vào ô **Shrink to fit**

B	C	D
DVT	Số lượng	Đơn giá
Thùng	15.50	570,000.00 đ
Test	14.25	1,050,000.00 đ
Chiếc	50.00	2,800,000.00 đ
Thùng	200.00	1,200,000.00 đ
Thùng	100.00	1,350,000.00 đ
Test	120.00	1,200,000.00 đ
Thùng	20.00	210,000.00 đ
Test	5.00	450,000.00 đ
Thùng	10.00	230,000.00 đ
Test	200.00	450,000.00 đ

Format Cells

Number Alignment Font Border

Text alignment

Horizontal: Indent:

Vertical:

☐ Justify distributed

Text control

☐ Wrap text

☒ Shrink to fit

☐ Merge cells

Right-to-left

Text direction:



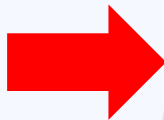
B	C	D	E	
DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
Thùng	15.50	570,000.00 đ	8,835,000.00 đ	
Test	14.25	1,050,000.00 đ	14,962,500.00 đ	
Chiếc	50.00	2,800,000.00 đ	140,000,000.00 đ	
Thùng	200.00	1,200,000.00 đ	240,000,000.00 đ	
Thùng	100.00	1,350,000.00 đ	135,000,000.00 đ	
Test	120.00	1,200,000.00 đ	144,000,000.00 đ	
Thùng	20.00	210,000.00 đ	4,200,000.00 đ	
Test	5.00	450,000.00 đ	2,250,000.00 đ	
Thùng	10.00	230,000.00 đ	2,300,000.00 đ	
Test	200.00	450,000.00 đ	90,000,000.00 đ	

04

Cách copy và giữ nguyên độ rộng của cột

TIN HỌC SAO VIỆT

	A	B	C	D	E
1	Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng	Thành tiền
2	#####	Mì gói	#####	40	400,000
3	#####	Đường đen	#####	40	200,000
4	#####	Mì gói	#####	35	350,000
5	#####	Đường đen	#####	40	200,000
6	#####	Gạo nếp	#####	12	420,000
7	#####	Mì gói	#####	40	400,000
8	#####	Đường đen	#####	10	50,000
9	#####	Muối hạt	#####	10	20,000
10	#####	Đường đen	#####	55	275,000
11	#####	Bột ngọt	#####	40	600,000



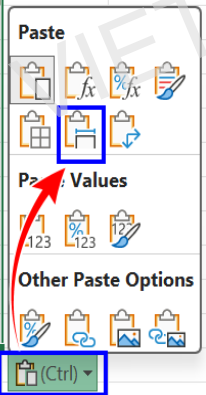
	A	B	C	D
	Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng
	03/01/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40
	26/01/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40
	15/02/2024	Mì gói	10000 VNĐ	35
	21/02/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40
	09/03/2024	Gạo nếp	35000 VNĐ	12
	13/03/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40
	17/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	10
	17/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	10
	19/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	55
	25/03/2024	Bột ngọt	15000 VNĐ	40

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu cần sao chép

Bước 2: Nhấn tổ hợp phím **CTRL + C** để copy và dán tại vị trí mới bằng **CTRL + V**

Bước 3: Nhấn chọn **Keep Source Column Widths**

	A	B	C	D	E	F	G
1	Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng	Thành tiền		
2	#####	Mì gói	#####	40	400,000		
3	#####	Đường đen	#####	40	200,000		
4	#####	Mì gói	#####	35	350,000		
5	#####	Đường đen	#####	40	200,000		
6	#####	Gạo nếp	#####	12	420,000		
7	#####	Mì gói	#####	40	400,000		
8	#####	Đường đen	#####	10	50,000		
9	#####	Muối hạt	#####	10	20,000		
10	#####	Đường đen	#####	55	275,000		
11	#####	Bột ngọt	#####	40	600,000		
12							



The screenshot shows the Excel Paste menu. The 'Keep Source Column Widths' icon, which depicts a document with a ruler, is highlighted with a blue box. A red arrow points from this icon towards the right, indicating the next step in the process.



	A	B	C	D
1	Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng
2	03/01/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40
3	26/01/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40
4	15/02/2024	Mì gói	10000 VNĐ	35
5	21/02/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40
6	09/03/2024	Gạo nếp	35000 VNĐ	12
7	13/03/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40
8	17/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	10
9	17/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	10
10	19/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	55
11	25/03/2024	Bột ngọt	15000 VNĐ	40

05

Cách chèn đơn giá vào sổ

TIN HỌC SAO VIỆT

A	B	C	D	E
Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng	Thành tiền
03/01/2024	Mì gói	10,000	40	400,000
26/01/2024	Đường đen	5,000	40	200,000
15/02/2024	Mì gói	10,000	35	350,000
21/02/2024	Đường đen	5,000	40	200,000
09/03/2024	Gạo nếp	35,000	12	420,000
13/03/2024	Mì gói	10,000	40	400,000
17/03/2024	Đường đen	5,000	10	50,000
17/03/2024	Muối hạt	2,000	10	20,000
19/03/2024	Đường đen	5,000	55	275,000
25/03/2024	Bột ngọt	15,000	40	600,000
25/03/2024	Muối hạt	2,000	40	80,000
02/04/2024	Mì gói	10,000	10	100,000
03/04/2024	Đường đen	5,000	45	225,000
03/04/2024	Muối hạt	2,000	45	90,000
21/04/2024	Muối hạt	2,000	20	40,000



A	B	C	D	E
Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng	Thành tiền
03/01/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40	400,000
26/01/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40	200,000
15/02/2024	Mì gói	10000 VNĐ	35	350,000
21/02/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40	200,000
09/03/2024	Gạo nếp	35000 VNĐ	12	420,000
13/03/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40	400,000
17/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	10	50,000
17/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	10	20,000
19/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	55	275,000
25/03/2024	Bột ngọt	15000 VNĐ	40	600,000
25/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	40	80,000
02/04/2024	Mì gói	10000 VNĐ	10	100,000
03/04/2024	Đường đen	5000 VNĐ	45	225,000

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu cần chèn chữ

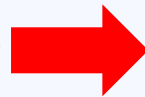
Bước 2: Nhấn tổ hợp phím **CTRL + 1** rồi chọn **Custom**

Bước 3: Tại khung định dạng ghi theo cú pháp sau: **0 “VNĐ”**

Lưu ý: Đơn vị tiền tệ có thể thay đổi tùy theo bài làm

Format Cells dialog box showing the Custom category selected. The Type field contains the custom format code: 0 "VNĐ".

Tên SP	Giá bán
Mì gói	10,000
Đường đen	5,000
Mì gói	10,000
Đường đen	5,000
Gạo nếp	35,000
Mì gói	10,000
Đường đen	5,000
Muối hạt	2,000
Đường đen	5,000
Bột ngọt	15,000
Muối hạt	2,000
Mì gói	10,000
Đường đen	5,000
Muối hạt	2,000



A	B	C	D	E
Ngày bán	Tên SP	Giá bán	Số lượng	Thành tiền
03/01/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40	400,000
26/01/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40	200,000
15/02/2024	Mì gói	10000 VNĐ	35	350,000
21/02/2024	Đường đen	5000 VNĐ	40	200,000
09/03/2024	Gạo nếp	35000 VNĐ	12	420,000
13/03/2024	Mì gói	10000 VNĐ	40	400,000
17/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	10	50,000
17/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	10	20,000
19/03/2024	Đường đen	5000 VNĐ	55	275,000
25/03/2024	Bột ngọt	15000 VNĐ	40	600,000
25/03/2024	Muối hạt	2000 VNĐ	40	80,000
02/04/2024	Mì gói	10000 VNĐ	10	100,000
03/04/2024	Đường đen	5000 VNĐ	45	225,000

06

Cách tạo nhanh đường kẻ chấm

TIN HỌC SAO VIỆT

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TIN HỌC SAO VIỆT

MST: 3603708616

SĐT: 093 11 44858

Website: blogdaytinhoc.com

BẢNG KÊ BÁN HÀNG

Người nhận hàng:

Địa chỉ:

SĐT:

STT	Ngày	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá
1	20/08/2022	EZab1	Găng tay y tế	15.5	57,000
2	20/09/2022	BIO	Kit Biocredit	14.25	105,000
3	20/10/2022	SATA	Máy thở santafell	50	280,000
4	20/11/2022	EZab1	Găng tay v tế	200	120,000



CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TIN HỌC SAO VIỆT

MST: 3603708616

SĐT: 093 11 44858

Website: blogdaytinhoc.com

BẢNG KÊ BÁN HÀNG

Người nhận hàng:.....

Địa chỉ:.....

SĐT:.....

STT	Ngày	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá
1	20/08/2022	EZab1	Găng tay y tế	15.5	57,000
2	20/09/2022	BIO	Kit Biocredit	14.25	105,000
3	20/10/2022	SATA	Máy thở santafell	50	280,000
4	20/11/2022	EZab1	Găng tay y tế	200	120,000

Bước 2: Nhấn tổ hợp phím **CTRL** + **1** rồi chọn **Custom**

Bước 3: Tại khung định dạng ghi theo cú pháp sau: @*.



CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TIN HỌC SAO VIỆT

MST: 3603708616

SĐT: 093 11 44858

Website: blogdaytinhoc.com

BẢNG KÊ BÁN HÀNG

Người nhận hàng:.....

Địa chỉ:.....

SĐT:.....

STT	Ngày	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá
1	20/08/2022	EZab1	Găng tay y tế	15.5	57,000
2	20/09/2022	BIO	Kit Biocredit	14.25	105,000
3	20/10/2022	SATA	Máy thở santafell	50	280,000
4	20/11/2022	EZab1	Găng tay y tế	200	120,000

07

Tạo thông báo tự động cho thời hạn hợp đồng

TIN HỌC SAO VIỆT

B	C	D
Tên nhân viên	Ngày hết hạn	Trạng thái
Phạm Du Kỳ	17/09/2024	✚
Đỗ Thuận Phát	07/10/2024	
Võ Ngọc Hội	17/07/2024	
Lâm Trí Toàn	19/09/2024	
Lê Kim Phụng	25/09/2024	
Nguyễn Thùy Ngọc	30/09/2024	
Nguyễn Trung Quân	23/08/2024	
Hán Nữ Hồng Ngọc	24/08/2024	
La Thị Ngọc Thơ	25/08/2024	
Đặng Thị Thanh Diễm	05/08/2024	



Tên nhân viên	Ngày hết hạn	Trạng thái
Phạm Du Kỳ	17/09/2024	1 ngày sẽ hết hạn
Đỗ Thuận Phát	07/10/2024	21 ngày sẽ hết hạn
Võ Ngọc Hội	17/07/2024	61 ngày đã hết hạn
Lâm Trí Toàn	19/09/2024	3 ngày sẽ hết hạn
Lê Kim Phụng	25/09/2024	9 ngày sẽ hết hạn
Nguyễn Thùy Ngọc	30/09/2024	14 ngày sẽ hết hạn
Nguyễn Trung Quân	23/08/2024	24 ngày đã hết hạn
Hán Nữ Hồng Ngọc	24/08/2024	23 ngày đã hết hạn
La Thị Ngọc Thơ	10/10/2024	24 ngày sẽ hết hạn
Đặng Thị Thanh Diễm	05/08/2024	42 ngày đã hết hạn

Bước 1: Tính số ngày hết hạn hợp đồng theo công thức sau:

Ngày hết hạn – TODAY()

Bước 2: Sao chép công thức xuống các ô bên dưới, tiếp theo nhấn tổ hợp phím **CTRL + 1** rồi chọn **Custom**

Bước 3: Tại khung định dạng ghi theo cú pháp sau:

[color10]# “ngày sẽ hết hạn”;[color3]# “ngày đã hết hạn”

Tên nhân viên	Ngày hết hạn	Trạng thái
Phạm Du Kỳ	17/09/2024	=C2-TODAY()
Đỗ Thuận Phát	07/10/2024	
Võ Ngọc Hội	17/07/2024	
Lâm Trí Toàn	19/09/2024	
Lê Kim Phụng	25/09/2024	
Nguyễn Thùy Ngọc	30/09/2024	
Nguyễn Trung Quân	23/08/2024	
Hán Nữ Hồng Ngọc	24/08/2024	
La Thị Ngọc Thơ	10/10/2024	
Đặng Thị Thanh Diễm	05/08/2024	



Format Cells

Number Alignment Font Border Fill Protection

Category: General Number Currency Accounting Date Time Percentage Fraction Scientific Text Special Custom

Sample: 1 ngày sẽ hết hạn

Type: [color10]# “ngày sẽ hết hạn”;[color3]# “ngày đã hết hạn”

0%
0.00%
0.00E+00
##0.0E+0
?/?
??/?
dd/mm/yyyy
dd-mmm-yy
dd-mmm
mmm-yy
h:mm AM/PM
h:mm:ss AM/PM

08

Tính tổng tự động cập nhật dữ liệu khi thêm hàng, cột

TIN HỌC SAO VIỆT

BẢNG DOANH THU SẢN PHẨM THÁNG 10						
1						
2						
3	STT	Ngày bán	Tên SP	Thành tiền	Tổng doanh thu:	
4	1	03/01/2024	Mì gói	400,000	3,710,000	
5	2	26/01/2024	Đường đen	200,000		
6	3	15/02/2024	Mì gói	350,000		
7	4	21/02/2024	Đường đen	200,000		
8	5	09/03/2024	Gạo nếp	420,000		
9	6	13/03/2024	Mì gói	400,000		
10	7	17/03/2024	Đường đen	50,000		
11	8	17/03/2024	Muối hạt	20,000		
12	9	19/03/2024	Đường đen	275,000		
13	10	25/03/2024	Bột ngọt	600,000		
14	11	25/03/2024	Muối hạt	80,000		
15	12	02/04/2024	Mì gói	100,000		
16	13	03/04/2024	Đường đen	225,000		
17	14	03/04/2024	Muối hạt	90,000		

Bước 1: Đặt chuột vào vùng dữ liệu rồi nhấn **CTRL + T**

Bước 2: Sau đó, tính lại **hàm SUM** cho cột dữ liệu

	A	B	C	D	E
1	BẢNG DOANH THU SẢN PHẨM THÁNG 10				
2					
3	STT	Ngày bán	Tên SP	Thành tiền	
4	1	03/01/2024	Mì gói	400,000	
5	2	26/01/2024	Đường đen	200,000	
6	3	15/02/2024	Mì gói	350,000	
7	4	21/02/2024	Đường đen	200,000	
8	5	09/03/2024			
9	6	13/03/2024			
10	7	17/03/2024			
11	8	17/03/2024			
12	9	19/03/2024			
13	10	25/03/2024			
14	11	25/03/2024			
15	12	02/04/2024			

Create Table ? X

Where is the data for your table?

☒ My table has headers

OK Cancel



SẢN PHẨM THÁNG 10				
Tên SP	Thành tiền			
Mì gói	400,000			
Đường đen	200,000			
Mì gói	350,000			
Đường đen	200,000			
Gạo nếp	420,000			
Mì gói	400,000			
Đường đen	50,000			
Muối hạt	20,000			
Đường đen	275,000			
Bột ngọt	600,000			
Muối hạt	80,000			
Mì gói	100,000			
Đường đen	225,000			
Muối hạt	90,000			
Sữa tươi	300,000			

Tổng doanh thu:

=SUM(Table1[Thành tiền])

SUM(number1, [number2], ...)

09

Cách xóa dòng trống trong file dữ liệu

TIN HỌC SAO VIỆT

STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL	Giá bán
1	MH001	Phiếu xuất kho, PO và Hóa đơn GTGT	Kg	65	25,000
2	MH004	Đường trắng	Kg	65	4,500
3	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai	40	10,000
4	MH003	Đường đen	Kg	40	5,000
5	MH001	Gạo thơm lài	Kg	10	25,000
6	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai	35	10,000
7	MH004	Đường trắng	Kg	35	4,500
8	MH003	Đường đen	Kg	40	5,000



STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT
1	MH001	Phiếu xuất kho, PO và Hóa đơn GTGT	Kg
2	MH004	Đường trắng	Kg
3	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai
4	MH003	Đường đen	Kg
5	MH001	Gạo thơm lài	Kg
6	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai
7	MH004	Đường trắng	Kg
8	MH003	Đường đen	Kg
9	MH001	Gạo thơm lài	Kg

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu có các dòng trống

Bước 2: Nhấn tổ hợp phím **CTRL + G**, chọn mục Special và tích vào chữ Blank để chọn được hết các dòng trống

Bước 3: Sau đó bấm **CTRL + “ dấu - ”**

	A	B	C	D	E
1	STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
2	1	MH001	Phiếu xuất kho, PO và Hóa đơn GTGT	Kg	65
3					
4	2	MH004	Đường trắng	Kg	65
5					
6	3	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai	40
7					
8	4	MH003	Đường đen	Kg	40
9					
10	5	MH001	Nước mắm Phú Quốc	Chai	10
11					
12	6	MH002	Đường trắng	Kg	35
13					
14	7	MH004	Đường đen	Kg	35
15					
16	8	MH003	Nước mắm Phú Quốc	Kg	40
17					
18	9	MH001	Gạo thơm lài	Kg	95

Go To

Go to:

Table1

Reference:

Special... OK Cancel



	A	B	C	D	E
1	STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
2	1	MH001	Phiếu xuất kho, PO và Hóa đơn GTGT	Kg	65
3					
4	2	MH004	Đường trắng	Kg	65
5					
6	3	MH002	Nước mắm Phú Quốc	Chai	40
7					
8	4	MH003	Đường đen	Kg	40
9					
10	5	MH001	Nước mắm Phú Quốc	Chai	10
11					
12	6	MH002	Đường trắng	Kg	35
13					
14	7	MH004	Đường đen	Kg	35
15					
16	8	MH003	Nước mắm Phú Quốc	Kg	40
17					
18	9	MH001	Gạo thơm lài	Kg	95

Nhấn CTRL + dấu -

10

Cách tạo danh sách chọn

TIN HỌC SAO VIỆT

Số báo danh	Họ và tên	Mã xếp loại	Tên xếp loại
HN1202	Nguyễn Văn A	A	
HT2112	Lê Văn Quân	A	
NA1121	Hồ Văn Quang	B	
DN2111	Lê Văn Quân	A	
HT1202	Nguyễn Văn A	C	
DN2112	Lê Văn Quân	A	
BD1121	Hồ Văn Quang	B	
SG2111	Lê Văn Quân	B	



Số báo danh	Họ và tên	Mã xếp loại	Tên xếp loại
HN1202	Nguyễn Văn A	A	
HT2112	Lê Văn Quân	A	Loại giỏi
NA1121	Hồ Văn Quang	B	Loại Khá
DN2111	Lê Văn Quân	A	Loại Trung bình
HT1202	Nguyễn Văn A	C	
DN2112	Lê Văn Quân	A	
BD1121	Hồ Văn Quang	B	
SG2111	Lê Văn Quân	B	

Bước 1: Quét chọn vùng dữ liệu cần tạo danh sách

Bước 2: Ở tab Data, chọn **Data Validation**

Bước 3: Trong mục Allow chọn **List**, sau đó nhập tùy chọn mà bạn muốn hoặc quét chọn bảng có sẵn

Data Validation

Settings Input Message Error Alert

Validation criteria

Allow: List **1** ☒ Ignore blank ☒ In-cell dropdown

Data: between

Source: =E\$13:E\$15 **2**

☐ Apply these changes to all other cells with the same settings

Clear All **3** OK

Mã xếp loại	Tên xếp loại
A	
A	
B	
A	
C	
A	
B	
B	

Mã xếp loại	Tên xếp loại
A	Loại giỏi
B	Loại Khá
C	Loại Trung bình

Số báo danh	Họ và tên	Mã xếp loại	Tên xếp loại
HN1202	Nguyễn Văn A	A	
HT2112	Lê Văn Quân	A	Loại giỏi
NA1121	Hồ Văn Quang	B	Loại Khá
DN2111	Lê Văn Quân	A	Loại Trung bình
HT1202	Nguyễn Văn A	C	
DN2112	Lê Văn Quân	A	
BD1121	Hồ Văn Quang	B	
SG2111	Lê Văn Quân	B	